

64/115



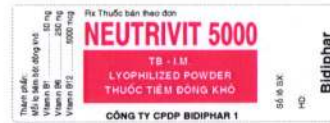
Hộp 4 lọ thuốc tiêm đông khô + 4 ống dung môi 5ml

# NEUTRIVIT 5000

3 VITAMIN: B1, B6, B12

**CÔNG TY CPDP BIDIPHAR 1**  
498 Nguyễn Thái Học - Quy Nhơn - Bình Định - Việt Nam  
**ĐẠT CHỨNG NHẬN GMP - WHO \* ISO 9001:2008**

## MẪU NHÃN



5ml

Dung môi pha tiêm

## NEUTRIVIT 5000

Natri acetat .....36,2 mg  
Benzylic alcohol .....50 mg  
Nước cất pha tiêm vđ.....5 ml

TB

Số lô SX:      HD:  
**CÔNG TY CPDP BIDIPHAR 1**

Rx Thuốc bán theo đơn

# NEUTRIVIT 5000

**Thành phần:**

**Mỗi lọ bột đông khô chứa:**

- Vitamin B<sub>1</sub>/Thiamin hydrochlorid ..... 50 mg
- Vitamin B<sub>6</sub>/Pyridoxin hydrochlorid ..... 250 mg
- Vitamin B<sub>12</sub>/Cyanocobalamin ..... 5000 mcg

**Mỗi ống dung môi chứa:**

- Natri acetat ..... 36,2 mg
- Benzylic alcohol ..... 50 mg
- Nước cất pha tiêm vừa đủ ..... 5 ml

**Bảo quản:** Nơi mát, nhiệt độ < 30°C, tránh ánh sáng, kín.

# NEUTRIVIT 5000



INJECTION I.M  
LYOPHILIZED POWDER

Thuốc tiêm đông khô

# NEUTRIVIT 5000

**Chỉ định:**

- Điều trị các bệnh thiếu hụt vitamin nhóm B do dinh dưỡng, dùng thuốc.
- Hội chứng Wernicke và hội chứng Korsakoff.
- Viêm da dày thần kinh do rượu.
- Thiếu máu ác tính tự phát, hoặc sau khi cắt dạ dày.

**Chống chỉ định:**

- Tiền sử dị ứng với cobalamin.
- Dị ứng với các thành phần của thuốc.
- U ác tính: do Vitamin B12 có tác động kích thích sự sinh sản của các tế bào trong mô, cần phải xem xét nguy cơ làm phát triển các khối u ác tính.

**Cách dùng và liều dùng:**

- Không tiêm thuốc này qua đường tĩnh mạch.
- Chỉ dùng đường tiêm bắp thịt.
- Dùng cho người lớn:

- Hội chứng đau nhức liên quan đến thần kinh, thiếu máu: 1-2lọ/ngày.
- Viêm da dày thần kinh do nghiện rượu mãn tính: 2 lọ/ngày.

**Tác dụng không mong muốn:**

- Phản ứng phản vệ: Ngứa, nổi mề đay, phát ban, sốc.
- Nguy cơ gây nổi mụn trứng cá.
- Nước tiểu có màu đỏ (do có Vitamin B12).
- Trường hợp không dung nạp Vitamin B1: nôn, cứng cơ, các biểu hiện mất ngủ trên da, tụt huyết áp (chủ yếu là khi dùng tiêm tĩnh mạch).
- Dùng Pyridoxin với liều 200mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng.
- Trong trường hợp bị sốc, hướng điều trị bao gồm: adrenalin, corticoides đang tiêm, acid Epsilon aminocaproic.

**Các thông tin khác:**

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

# NEUTRIVIT 5000

SĐK :  
Số lô SX :  
Ngày SX :  
HD :

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: 12/6/14

Ngày 04 tháng 11 năm 2013

CÔNG TY CPDP BIDIPHAR 1



NGƯỜI KIỂM ĐỐC  
PHÒNG KIỂM ĐỐC  
*Bà Thị Ngọc Quỳnh*



# TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

## NEUTRIVIT 5000

### Thành phần:

Lọ bột đông khô chứa:

- Vitamin B1 .....50 mg
- Vitamin B6.....250 mg
- Cyanocobalamin .....5000 mcg

Ông dung môi:

- Natri acetat .....36,2 mg
- Benzylic alcohol .....50 mg
- Acid acetic, nước cất vđ .....5 ml

**Dạng bào chế:** Thuốc tiêm bột đông khô

### Quy cách đóng gói:

Hộp 4 lọ + 4 ống dung môi 5ml

**Chỉ định:** Neutrivit 5000 được dùng trong các trường hợp sau:

- Điều trị các bệnh thiếu hụt vitamin nhóm B do dinh dưỡng, dùng thuốc.
- Hội chứng Wernicke và hội chứng Korsakoff.
- Viêm viêm đa dây thần kinh do rượu.
- Thiếu máu ác tính tự phát, hoặc sau khi cắt dạ dày.

### Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Phối hợp với Levodopa.
- Tiền sử dị ứng với cobalamin.
- U ác tính, do Vitamin B12 làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển.

Không dùng cyanocobalamin điều trị bệnh Leber's hoặc giảm thị lực do hút thuốc lá.

**Tương tác thuốc:** Không dùng chung với Levodopa (Vitamin B6 làm giảm tác động của Levodopa do kích thích dopadecarboxylase ngoại biên).

### Thận trọng:

- Chỉ dùng thuốc đường tiêm bắp thịt.
- Nếu có bất kỳ triệu chứng dị ứng với Vitamin B1, cần phải ngưng thuốc và nghiêm cấm cho dùng thuốc trở lại sau đó bằng đường tiêm chích.
- Tránh dùng cho những bệnh nhân có cơ địa dị ứng (suyễn, chàm).
- Dùng Vitamin B6 liều cao và kéo dài 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc Pyridoxin và có thể thấy biểu hiện độc tính thần kinh.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:**

**Thời kỳ mang thai:** Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.

**Thời kỳ cho con bú:** Không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày.

**Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:** Sử dụng an toàn khi lái xe và vận hành máy.

### Tác dụng không mong muốn:

- Phản ứng phản vệ: Ngứa, nổi mề đay, phát ban, sốc.
- Nguy cơ gây nổi mụn trứng cá.
- Nước tiểu có màu đỏ (do có Vitamin B12).
- Trường hợp không dung nạp Vitamin B1: nôn, cứng cơ, các biểu hiện mẫn ngứa trên da, tụt huyết áp (chủ yếu là khi dùng tiêm tĩnh mạch).
- Dùng Pyridoxin với liều 200mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng.
- Trong trường hợp bị sốc, hướng điều trị bao gồm: adrenalin, corticoide dạng tiêm, acid Epsilon aminocaproic.

**Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

### Cách dùng và liều dùng:

- Không tiêm thuốc này qua đường tĩnh mạch.
- Chỉ dùng đường tiêm bắp thịt.
- Dùng cho người lớn:
- Hội chứng đau nhức liên quan đến thần kinh, thiếu máu: 1 - 2 lọ/ngày.
- Viêm đa dây thần kinh do nghiện rượu mãn tính: 2 lọ/ngày.

**Sử dụng quá liều:** Không được sử dụng quá liều chỉ định.

**Hạn dùng:** 36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

**Bảo quản:** Nơi mát, nhiệt độ < 30°C, kín, tránh ánh sáng.

*Để xa tầm tay của trẻ em*

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ**

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
BIDIPHAR 1**

498 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định  
ĐT: 056.3846020 \* FAX: 056.3846846



**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
*Nguyễn Việt Hùng*



**Bành Thị Ngọc Quỳnh**